

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 55

LUẬN VỀ BẤT THIỆN (Phần 10)

Hữu thân kiến làm mấy duyên cho hữu thân kiến? Hữu thân kiến làm mấy duyên cho giới cấm thủ, cho đến mấy duyên cho tùy miên vô minh của cõi vô sắc do tu mà đoạn? cho đến tùy miên vô minh của cõi vô sắc do tu mà đoạn làm mấy duyên cho tùy miên vô minh của cõi vô sắc do tu mà đoạn? Tùy miên vô minh của cõi vô sắc do tu mà đoạn làm mấy duyên cho hữu thân kiến, cho đến làm mấy duyên cho tùy miên mạn của cõi vô sắc do tu mà đoạn? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: vì ngăn chặn đông chỉ của người khác, hiển bày về nghĩa lý của mình. Nghĩa là hoặc có người chấp: Duyên không có thật tánh. Như pháp thí dụ đã chấp.

Hỏi: Vì sao sư kia dấy lên cái chấp này?

Đáp: họ dựa vào trong kinh cho nên dấy lên cái chấp này. Nghĩa là trong kinh nói: Vô minh duyên hành. Họ đưa ra cách nói này: vô minh không có tướng khác biệt, hành có tướng khác biệt, làm sao pháp không có tướng khác biệt làm duyên cho pháp có tướng khác biệt mà có thật tánh được? Đại đức nói rằng: các sư tùy theo ý tưởng mà thi thiết duyên gọi là tánh chẳng phải là thật có. Vì ngăn chặn cái chấp ấy, để hiển bày về duyên là thật có, cho nên soạn ra phần luận này.

Nếu chấp các duyên là không có thật tánh, thì đúng ra tất cả các pháp đều không có thật tánh, bởi vì bốn duyên thâm nhiếp đủ tất cả các pháp. Nghĩa là nhân duyên thâm nhiếp tất cả các pháp hữu vi; Đăng vô gián duyên trừ ra tâm-tâm sở pháp cuối cùng của A-la-hán trong quá khứ-hiện tại, thâm nhiếp tất cả tâm-tâm sở pháp còn lại của quá khứ-hiện tại; sở duyên duyên và tăng thượng duyên thâm nhiếp toàn bộ tất

cả các pháp.

Lại nữa, nếu tánh của các duyên chẳng phải là thật có, thì tất cả các pháp không có nghĩa rất sâu (thậm thâm). Nghĩa là nếu lúc biểu hiện rõ ràng tất cả các pháp, nếu không thâm nhiếp vào các duyên mà quán sát, thì trở thành thô thiển dễ dàng có thể biết rõ ràng. Nếu thâm nhiếp vào duyên mà quán sát, thì trở thành rất sâu còn hơn bốn biển rộng, chỉ riêng chủng trí của phật mới có năng lực biết tận cùng được.

Lại nữa, nếu tánh của các duyên chẳng phải là thật có, thì đúng ra không khi thiết ba loại Bồ-đề. Nghĩa là dùng trí bậc thượng để quán sát về tránh của duyên thì gọi là Bồ-đề của độc giác, nếu dùng trí bậc hạ để quán sát về tánh của duyên thì gọi là Bồ-đề của Thanh văn.

Lại nữa, nếu tánh của các duyên chẳng phải là thật có, thì giác tuệ đúng ra không có nghĩa chuyển đổi ba phẩm. Nghĩa là các giác tuệ thuộc phẩm hạ phải luôn luôn là phẩm hạ, phẩm trung phải luôn luôn là phẩm trung, phẩm thượng sẽ luôn luôn là phẩm thượng; nhưng các giác tuệ thuộc phẩm hạ có thể trở thành phẩm trung, phẩm trung có thể trở thành phẩm thượng, cho nên tánh của các duyên chắc chắn là thể thật có, bởi vì có công năng.

Vì vậy, Tôn giả Diệu âm nói rằng: “Nếu tánh của các duyên chẳng phải là thật có, thì thầy sẽ không thể nào khiến cho tuệ của học trò ban đầu yếu kém về sau mạnh lên, học trò cũng sẽ luôn luôn là học trò chứ không chuyển đổi trở thành bậc thầy. Nhưng bởi vì tánh của các duyên là thật có, cho nên thầy làm cho tuệ của học trò được dần dần tăng thêm, học trò có lúc đạt được nghĩa trở thành bậc thầy. Vì vậy, tánh của các duyên quyết định là thật có”.

Hỏi: Nếu tánh của các duyên là thật có, thì kinh mà họ đã dẫn chứng làm sao thông hiểu?

Đáp: tự thể của vô minh tuy không có tướng khác biệt, mà nghiệp đã gây ra thì có thể có tướng khác biệt. Nghĩa là vô lượng môn loại-vô lượng tầng bậc, công năng sai biệt làm duyên cho hành. Ví như một người có năm kỹ thuật nghề nghiệp, thể của nó tuy là một mà công dụng thì có năm. Lại nữa, vì muốn biểu hiện rõ ràng tự tánh yếu kém của các pháp hữu vi, không được tự tại, nương tựa vào nơi khác, không có tác dụng của chính mình, không tùy theo ý muốn của mình, cho nên soạn ra phần luận này.

Tự tánh yếu kém, nghĩa là các pháp hữu vi từ duyên mà sinh ra tánh, cho nên thiết lập tên gọi là tự tánh. Có người nói: Hữu vi có sinh diệt cho nên tự tánh là yếu kém. Có người nói: Hữu vi có sinh diệt cho nên tự tánh là yếu kém. Có người nói: Hữu vi từ duyên mà sinh ra cho

nên tự tánh là yếu kém. Như trong kinh nói : “Tỳ kheo nên biết! Sắc là vô thường, các nhân-các duyên có thể sinh ra sắc ấy cũng là vô thường”. Đã là vô thường do nhân duyên mà dấy khởi thì sắc làm sao mà thường được? Thọ-tưởng-hành-thức cũng lại như vậy. Bởi vì yếu kém cho nên các pháp hữu vi, hoặc do bốn duyên mà sinh, hoặc do ba duyên mà sinh, hoặc do hai duyên mà sinh, hãy còn không có một duyên đơn độc có thể sinh ra, huống là không có duyên nào? Vì vậy, tự tánh của pháp hữu vi là yếu kém. Như người bệnh yếu đuối, hoặc nhờ bốn người nâng đỡ, hoặc nhờ ba người nâng đỡ, hoặc nhờ hai người nâng đỡ mới có thể đứng lên nổi, hãy còn không có một người đơn độc giúp cho đứng lên nổi, huống là không có người nào?

Không được tự tại, nghĩa là các pháp hữu vi không có lực dụng của chính mình mà có thể được sinh ra. Nướng tựa vào nơi khác, nghĩa là các pháp hữu vi cần phải nương tựa vào nơi khác mới có thể phát khởi tác dụng. Không có tác dụng của chính mình, nghĩa là các pháp hữu vi không có thể tự mình phát khởi tác dụng phân biệt, cái gì tạo ra cho mình-mình tạo ra vì cái gì? không tùy theo ý muốn của mình, nghĩa là các pháp hữu vi cần phải nương tựa vào nơi khác mới có thể khởi tác dụng. Không có tác dụng của chính mình, Nghĩa là các pháp hữu vi không có thể tự mình phát khởi tác dụng phân biệt, cái gì tạo ra cho mình-mình tạo ra vì cái gì? Không tùy theo ý muốn của mình, nghĩa là các pháp hữu vi không có niềm vui mong muốn của chúng mình, đừng làm cho tôi sinh ra-đừng làm cho tôi diệt đi, mà vẫn được toại ý. Lại nữa, vì muốn biểu hiện rõ ràng về người mê lầm duyên khởi; nếu số về chánh lý của duyên khởi, cho nên soạn ra phần luận này. Nghĩa là hoặc có người chấp: Chỉ có vô minh duyên Hành cho đến Sinh duyên Lão tử là pháp duyên khởi; Vì làm cho người mê lầm kia được hiểu thông suốt, cho nên hiển bày về pháp hữu vi đều là duyên khởi, những điều mà nhiều nói thì nay cần nói đến. Lại nữa, đừng cho rằng ngăn chặn đông chỉ của người để hiểu về lý của mình, mà muốn biểu hiện số rõ ràng về chánh lý của duyên khởi giúp cho người khác hiểu được số, cho nên soạn ra phần luận này.

Trả lời: Hữu thân kiến làm duyên cho Hữu thân kiến thì hoặc là bốn-ba-hai-một duyên.

Hỏi: Tại sao trong này “Hỏi Hữu thân kiến làm mấy duyên cho Hữu thân kiến?

Trả lời: Rằng là hoặc bốn-ba-hai-một duyên. Trong chương Trí uẩn sau hỏi pháp trí làm mấy duyên cho pháp trí ?

Hỏi: Rằng nhân-đẳng vô gián-sở duyên-tăng thượng” là thế nào?

Đáp: là ý của người soạn luận muốn như vậy, cho đến nói rộng ra lại nữa, chương này-chương kia cần phải như nhau mà lại có khác biệt, là bởi vì người soạn luận dùng các loại giải thích-soạn ra các loại văn từ tô điểm chu đáo đối với nghĩa, làm cho không tạp loạn mà giúp cho dễ dàng thọ trì.

Lại nữa, vì muốn biểu hiện rõ ràng về hai môn loại-hai phương cách-hai bậc thêm-hai bước chân-hai ngọn đuốc-hai ánh sáng-hai nét vẽ-hai hình ảnh, như chương này đã nói thì chương kia cũng thuận theo như vậy, như chương kia đã nói thì chương này cũng thuận theo như vậy, cho nên đưa ra cách nói ấy. Lại nữa, chương này nói là liễu nghĩa, chương kia nói không liễu nghĩa; chương này nói không có ý khác, chương kia nói có ý khác; chương này nói không có nhân khác, chương kia nói có nhân khác; chương này nói là thắng nghĩa, chương kia nói là thế tục.

Lại nữa, đã soạn ra phần luận này dựa vào bốn loại phân biệt:

1. Phân biệt về cõi.
2. phân biệt về đời.
3. phân biệt về sát-na.
4. phân biệt về đẳng vô gián duyên.

Đã soạn ra phần luận kia dựa vào một loại phân biệt, đó là chỉ phân biệt về đẳng vô giáo duyên. Đã soạn ra phần luận kia dựa vào một loại phân biệt, đó là chỉ phân biệt về đẳng vô giáo duyên, cho nên chương này đã nói so với chương sau có khác nhau.

Trong này nói bốn thì thế nào là bốn? Như hữu thân kiến không ngừng dấy khởi hữu thân kiến, tức là tư duy sinh ra trước đó làm bốn chuyện cho sinh ra sau, nghĩa là hữu thân hai hiện tại trước mắt, sau này đã sinh tức là duyên trước mà dấy khởi, trước đó cùng với sau làm bốn duyên đầy đủ, đó là nhân-đẳng vô gián-sở duyên và tăng thượng duyên. Nhân duyên, nghĩa là hữu thân kiến sinh ra trước làm hai nhân cho hữu thân kiến sinh ra sau, đó là nhân đồng loại và nhân biến hành. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là hữu thân kiến sinh ra sau từ hữu thân kiến sinh ra trước không gián đoạn mà sinh. Sở duyên duyên, nghĩa là hữu thân kiến sinh ra trước không gián đoạn mà sinh ra trước mà sinh. Tăng thượng duyên, nghĩa là trước đối với rau hoặc chỉ là không có ngăn cách -hoặc không ngăn trở mà sinh. Trong này Nhân duyên như pháp gieo hạt, Đẳng vô gián duyên như pháp phát triển, sở duyên duyên như pháp

cầm gậy, tăng thượng duyên như pháp không ngăn Cách. Hữu thân kiến sinh ra sau đó hữu thân kiến sinh ra trước làm bốn duyên mà thâm nhiếp tiếp nhận, cho nên có thể đi qua đời kiếp-có thể nhận lấy quả-có thể làm ra nghiệp-có thể biết về duyên .

Trong này nói ba thì thế nào là ba? Như hữu thân kiến không ngừng dấy khởi Hữu thân kiến, không tư duy sinh ra trước đó làm ba duyên cho sinh ra sau, trừ ra Sở duyên, nghĩa là Hữu thân kiến trong sát-na thứ nhất không gián đoạn, Hữu thân kiến trong sát-na thứ hai hiện tại trước mắt, sau này đã sinh ra không duyên trước mà dấy khởi: Nghĩa là hoặc duyên với Sắc-Thọ-Tướng-Hành-Thức, hoặc trừ ra Hữu thân kiến trước duyên với Hành vẫn còn lại, trước đó với sau chỉ làm ba duyên, đó là Nhân-Đẳng vô gián và Tăng thượng duyên. Giải thích về ba duyên này nói rộng ra như trước. Hữu thân kiến sinh ra sau do Hữu thân kiến sinh ra trước làm ba duyên mà thâm nhiếp tiếp nhận, cho nên có thể đi qua đời kiếp-có thể nhận lấy quả-có thể làm ra nghiệp-có thể biết về duyên. Hoặc là Hữu thân kiến không ngừng lấy khởi, tâm còn lại về sau lấy khởi Hữu thân kiến, thì tư duy sinh ra trước đó làm cho ba duyên sinh ra sau, trừ ra Đẳng vô gián, nghĩa là Hữu thân kiến trong sát-na thứ nhất không gián đoạn, Hữu thân kiến sát-na thứ hai không hiện tại trước mắt, hoặc là Biên chấp kiến, hoặc Tà kiến-hoặc Kiến thủ-hoặc Giới cầm thủ, hoặc nghi-hoặc Tham-hoặc Sân-hoặc Mạn-hoặc Vô minh, hoặc thiện hữu lậu-hoặc tâm vô phú vô ký hiện tại trước mắt, từ đây về sau lại lấy khởi Hữu thân kiến thì duyên với Hữu thân kiến sinh ra trước. Trước đó cúng với sau chỉ làm ba duyên, đó là Nhân-Sở duyên và Tăng thượng duyên. Giải thích về ba duyên này nói rộng ra như trước. Hữu sinh kiến thân ra sau do Hữu thân kiến sinh ra trước làm ba duyên mà thâm nhiếp tiếp nhận, cho nên có thể đi qua đời kiếp-có thể nhận lấy quả-có thể làm ra nghiệp-có thể biết về duyên.

Trong này nói hai thì thế nào là hai? Như Hữu thân kiến không ngừng lấy khởi, tâm còn lại về sau lấy khởi Hữu thân kiến, không tư duy sinh ra trước đó làm cho hai duyên sinh ra sau, đó là Nhân và Tăng thượng duyên, nghĩa là Hữu thân kiến trong sát-na thứ nhất không gián đoạn, Hữu thân kiến trong sát-na thứ hai không hiện tại trước mắt, mà hoặc là Biên chấp kiến cho đến hoặc tâm vô phú vô ký hiện tại trước mắt, từ đây về sau lại lấy khởi Hữu thân kiến không duyên với Hữu thân kiến sinh ra trước, Nghĩa là hoặc duyên với Sắc-Thọ-Hành-Thức, hoặc trừ ra Hữu thân kiến trước duyên với những Hành vẫn khác, trước đó cùng với sau chỉ làm hai duyên, đó là Nhân và Tăng thượng duyên.

Giải thích về hai duyên này nói rộng ra như trước. Hữu thân kiến sinh ra sau do Hữu thân kiến sinh ra trước làm Sở duyên thì trở thành Sở duyên tăng thượng, không làm Sở duyên thì chỉ một Tăng thượng, bởi vì sau và trước không có nghĩa nhân duyên-không có nghĩa Đẳng vô gián duyên.

Hỏi: Tại sao trong này hỏi một mà trả lời hai ?

Đáp: Luận giả thiết về pháp không phải là một, hoặc có lúc ngăn chặn trước-trả lời sau, hoặc có lúc trả lời trước-ngăn chặn sau. Ngăn chặn trước trả lời sau, là như trong này nói nếu làm Sở duyên thì trở thành Sở duyên tăng thượng, đó là ngăn chặn hai duyên. Trả lời trước, ngăn chặn sau, là như trong phẩm Nhất hành nói: “Nếu sinh ra trước chưa đoạn thì ràng buộc”, đó là trả lời về ràng buộc; “Nếu trước chưa sinh, giả sử sinh đã đoạn thì không ràng buộc”, đó là ngăn chặn về không ràng buộc. Lại có người nói: Đây là trả lời, nghĩa là sau và trước nếu làm Sở duyên thì trừ hành hai duyên, là trả lời về hai câu hỏi trước; nếu không làm Sở duyên thì chỉ là một duyên, là trả lời về một câu hỏi này. Trong hai câu trả lời trước chỉ trả lời một phần, những gì chưa trả lời thì trong này trả lời về đều đó. Sau dựa theo cách giải thích này: Hữu thân kiến vị lai cùng với Hữu thân kiến quá khứ-hiện tại, nếu làm Sở duyên thì trở thành Sở duyên tăng thượng, không làm sở duyên thì chỉ một tăng thượng; hữu thân kiến vị lai-hiện tại cùng với hữu thân kiến quá khứ, nếu làm sở duyên thì trở thành sở duyên thì trở thành sở duyên tăng thượng, không làm sở duyên thì chỉ một tăng thượng.

Hỏi: Hữu thân kiến hiện tại đang có tác dụng có thể có năng lực duyên với cảnh, tác dụng của hữu thân kiến quá khứ đã ngừng lại thì làm sao có năng lực duyên vào, mà trong này nói nếu làm sở duyên thì trở thành sở duyên tăng thượng ?

Đáp: Hữu thân kiến quá khứ đã từng ở lúc hiện tại duyên với cảnh và nó đã diệt, nay tuy là quá khứ mà bạn lại tác dụng của nó, cho nên đưa ra cách nói như vậy.

Hỏi: trong này trước nói hữu thân kiến sinh sau, cùng với hữu thân kiến sinh trước, nếu làm sở duyên thì trở thành sở duyên tăng thượng, không làm sở duyên thì chỉ một tăng thượng, là nói hữu thân kiến sinh sau của quá khứ cùng với hữu thân kiến sinh trước của quá khứ làm hai-một duyên, tại sao không nói hữu thân kiến vị lai cùng với hữu thân kiến vị lai làm hai-một duyên ?

Đáp: Nên nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác. Lại nữa, trong này chỉ nói đến loại có trước sau, vị lai không có

trước sau cho nên lược qua không nói đến.

Hỏi: Phần vị sinh và chưa sinh của vị lai, lẽ nào không có trước sau?

Đáp: Thời gian (thế) không khác nhau cho nên không gọi là trước sau.

Hỏi: Nếu như vậy thì quá khứ sinh trước-sinh sau, thời gian đã không khác nhau thì đúng ra không phải là trước sau?

Đáp: Pháp ấy đã từng ở lúc hiện tại... Có nghĩa khác nhau về thời gian, cho nên thành trước sau, vị lai thì không như vậy cho nên lược qua không nói đến .

Hữu thân kiến cõi dục làm một tầng thượng cho hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc, nghĩa là hữu thân kiến cõi dục đối với hữu thân kiến của hai cõi trên, hoặc chỉ là không có ngăn cách-hoặc không ngăn trở sinh, cho nên làm một tầng thượng duyên. Không phải là nhân duyên, nghĩa là vì giới-địa khác nhau cho nên nhân-quả gián đoạn. Không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là vì không có phiền não của địa dưới không gián đoạn-không có phiền não của địa trên hiện tại trước mắt. Không phải là sở duyên duyên, nghĩa là vì quyết định không có nghĩa phiền não của địa trên duyên với địa dưới.

Hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc cùng với hữu thân kiến cõi dục, nếu làm đẳng vô gián thì trở thành đẳng vô gián tầng thượng, không làm đẳng vô gián thì chỉ một tầng thượng, nghĩa là nếu trú trong tâm câu sinh hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc mà mạng chung, dấy khởi tâm câu sinh hữu thân kiến cõi dục mà sinh kết, thì lúc ấy hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc làm đẳng vô gián-tầng thượng duyên cho hữu thân kiến cõi Dục không phải là Hữu thân kiến Sắc-vô sắc không gián đoạn mà sinh. Không phải là hai duyên còn lại thì nghĩa như trước đã nói:

Hữu thân kiến cõi Sắc làm một Tầng thượng cho Hữu thân kiến cõi vô sắc, nghĩa như trước đã nói: Hữu thân kiến cõi vô sắc cùng với Hữu thân kiến cõi Sắc, nếu làm Đẳng vô gián thì trở thành Đẳng vô gián tầng thượng, không làm Đẳng vô gián thì chỉ một Tầng thượng. Các nghĩa trong này, dựa theo trước nên biết!

Như Hữu thân kiến cùng với hữu thân kiến, nên biết hữu thân kiến cùng với tất cả phi biến hành khác, tất cả phi biến hành khác cùng với tất cả phi biến hành, tất cả biến hành cùng với tất cả phi biến hành, cũng như vậy. Nghĩa là các tùy miên chủng loại khác nhau có mười, tức là năm kiến và năm phi kiến. Năm kiến đó là hữu thân kiến-biên chấp kiến-tà kiến-kiến thủ và giới cấm thủ. Năm phi kiến đó là nghi-tham-

sân-mạn và vô minh. Trong này, năm loại gọi là biến hành, đó là tà kiến-kiến thủ-giới cấm thủ-nghi và vô minh; năm loại gọi là phi biến hành, đó là hữu thân kiến-biên chấp kiến-tham-sân và mạn. Trong này, hữu thân kiến và biên chấp kiến tuy duyên với khắp nơi địa của mình cho nên gọi là biến hành, mà không duyên với địa khác cho nên cũng gọi là phi biến hành, vì vậy thấu nhiếp vào trong khi biến hành.

Như hữu thân kiến cùng với hữu thân kiến, nên biết hữu thân kiến cùng với tất cả phi biến hành khác cũng như vậy, là như hữu thân kiến làm bao nhiêu duyên cho hữu thân kiến, thì hữu thân kiến làm bao nhiêu duyên cho tất cả biên chấp kiến-tham-sân-mạn còn lại cũng như vậy. Tất cả phi biến hành khác cùng với tất cả phi biến hành cũng như vậy, là như hữu thân kiến làm bao nhiêu duyên cho hữu thân kiến, thì biên chấp kiến cùng với biên chấp kiến-tham-sân-mạn và hữu thân kiến, tham cùng với tham-sân-mạn-hữu thân kiến và biên chấp kiến, sân cùng với sân-mạn-hữu thân kiến-biên chấp kiến và tham, mạn cùng với mạn-hữu thân kiến-biên chấp kiến-tham và sân làm bao nhiêu duyên cũng như vậy. Tất cả biến hành cùng với tất cả phi biến hành cũng như vậy, là như hữu thân kiến cùng với hữu thân kiến làm bao nhiêu duyên, thì tà kiến-tham-sân và mạn làm bao nhiêu duyên cũng như vậy.

Hữu thân kiến làm duyên cho giới cấm thủ, hoặc là bốn-ba-hai-một duyên.

Trong này nói bốn thì thế nào là bốn? Như Hữu thân kiến không ngừng dấy khởi giới cấm thủ, thì tư duy sinh ra trước đó làm bốn duyên cho sinh ra sau, nghĩa là hữu thân kiến trong sát-na không gián đoạn thì giới cấm thủ trong sát-na hiện tại trước mắt, từ đây về sau đã sinh thì duyên vào trước mà dấy khởi, trước đó cùng với sau làm đầy đủ bốn duyên, đó là nhân-đẳng vô gián-sở duyên-tăng thượng duyên. Nhân duyên, nghĩa là hữu thân kiến sinh ra trước làm hai nhân cho giới cấm thủ sinh ra sau, đó là nhân đồng loại và nhân biến hành. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là giới cấm thủ sinh ra sau từ hữu thân kiến sinh ra trước không gián đoạn mà sinh. Sở duyên duyên, nghĩa là giới cấm thủ sinh ra sau duyên với hữu thân kiến sinh ra trước mà sinh. Tăng thượng duyên, nghĩa là trước đối với sau hoặc chỉ là không có ngăn cách-hoặc không ngăn cản sinh. Trong này, nhân duyên như pháp gieo hạt, đẳng vô gián duyên như pháp phát triển, sở duyên duyên như pháp cắm gậy, tăng thượng duyên như pháp không ngăn cách. Giới cấm thủ sinh ra sau do hữu thân kiến sinh ra trước làm bốn duyên thấu nhiếp tiếp nhận, cho nên có thể đi qua thời gian-có thể nhận lấy quả-có thể làm ra nghiệp-có

thể biết về duyên.

Trong này nói ba thì thế nào là ba? Như hữu thân kiến không ngừng dấy khởi giới cấm thủ, không tư duy sinh ra trước đó làm ba duyên cho sinh ra sau, trừ ra sở duyên duyên, nghĩa là hữu thân kiến trong sát-na không gián đoạn thì giới cấm thủ trong sát-na hiện tại trước mắt, từ đây về sau đã sinh giới cấm thủ không duyên vào hữu thân kiến sinh ra trước mà dấy khởi. Nghĩa là hoặc duyên với sắc-thọ-tưởng-hành-thức, hoặc trừ ra hữu thân kiến trước duyên với những hành uẩn còn lại. Hữu thân kiến sinh ra trước đó chỉ làm ba duyên cho giới cấm thủ sinh ra sau, đó là nhân-đẳng vô gián-tăng thượng duyên. Giải thích về ba duyên này như trước nói rộng ra. Giới cấm thủ sinh ra sau do hữu thân kiến làm ba duyên thâm nhiếp tiếp nhận, cho nên có thể đi qua thời gian-có thể nhận lấy quả-có thể làm ra nghiệp-có thể biết về duyên. Hoặc là hữu thân kiến không ngừng dấy khởi, tâm còn lại về sau dấy khởi giới cấm thủ, thì tư duy sinh ra trước đó làm ba duyên cho sinh ra sau, trừ ra đẳng vô gián. Nghĩa là hữu thân kiến trong sát-na không gián đoạn-giới cấm thủ trong sát-na không hiện tại trước mắt, hoặc là hữu thân kiến-hoặc biên chấp kiến-hoặc tà kiến-hoặc kiến thủ, hoặc nghi-hoặc tham-hoặc sân-hoặc mạn-hoặc vô minh, hoặc thiện hữu lậu-hoặc tâm vô phú vô ký hiện tại trước mắt. Từ đây về sau mới dấy khởi giới cấm thủ thì duyên với hữu thân kiến sinh ra trước, hữu thân kiến sinh ra trước đó chỉ làm ba duyên cho giới cấm thủ sinh ra sau, đó là nhân-sở duyên và tăng thượng duyên. Giải thích về ba duyên này như trước nói rộng ra. Giới cấm thủ sinh ra sau do hữu thân kiến sinh ra trước làm ba duyên thâm nhiếp tiếp nhận, cho nên có thể đi qua thời gian-có thể nhận lấy quả-có thể làm ra nghiệp-có thể biết về duyên.

Trong này nói hai thì thế nào là hai? Như hữu thân kiến không ngừng dấy khởi, tâm còn lại về sau dấy khởi giới cấm thủ, không tư duy sinh ra trước đó làm hai duyên cho sinh ra sau, đó là nhân và tăng thượng. Nghĩa là hữu thân kiến trong sát-na không gián đoạn-giới cấm thủ trong sát-na không hiện tại trước mắt, hoặc là hữu thân kiến cho đến tâm vô phú vô ký hiện tại trước mắt, từ đây về sau mới dấy khởi giới cấm thủ không duyên với hữu thân kiến sinh ra trước. Nghĩa là hoặc duyên với sắc-thọ-tưởng-hành-thức, hoặc trừ ra hữu thân kiến duyên với những hành uẩn còn lại. Hữu thân kiến sinh ra trước đó chỉ làm hai duyên cho giới cấm thủ sinh ra sau, đó là nhân và tăng thượng duyên. Giải thích về hai duyên này nói rộng ra như trước. Giới cấm thủ sinh ra sau do hữu thân kiến sinh ra trước làm hai duyên thâm nhiếp tiếp nhận,

cho nên có thể đi qua thời gian-có thể tiếp nhận quả-có thể làm ra nghiệp-có thể biết về duyên. Trong này nói một thì thế nào là một? Hữu thân kiến sinh ra sau và giới cấm thủ sinh ra trước, nếu làm sở duyên thì trở thành sở duyên tăng thượng, không làm sở duyên thì chỉ một tăng thượng, bởi vì sau và trước không có nghĩa về nhân duyên-không có nghĩa về đẳng vô gián duyên. Trong này hỏi-Đáp như trước nên biết! Hữu thân kiến vị lai và giới cấm thủ quá khứ-hiện tại, nếu làm sở duyên thì trở thành sở duyên tăng thượng, không làm sở duyên thì chỉ một tăng thượng; hữu thân kiến vị lai-hiện tại cùng với giới cấm thủ quá khứ, nếu làm sở duyên thì trở thành sở duyên tăng thượng, không làm sở duyên thì chỉ một tăng thượng. Trong này hỏi-Đáp như trước nên biết !.

Hữu thân kiến cõi dục làm một tăng thượng cho giới cấm thủ cõi sắc-vô sắc, nghĩa là hữu thân kiến cõi dục đối với giới cấm thủ của hai cõi trên, hoặc chỉ là không có ngăn cách-hoặc không ngăn cản sinh, cho nên làm một tăng thượng duyên. Không phải là nhân duyên, nghĩa là vì giới-địa khác nhau cho nên nhân-quả gián đoạn. Không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là vì không có phiền não của địa dưới không gián đoạn-không có phiền não của địa trên hiện tại trước mắt. Không phải là sở duyên duyên, nghĩa là vì quyết định không có nghĩa phiền não của địa trên duyên với địa dưới.

Hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc cùng với giới cấm thủ cõi dục, nếu làm sở duyên thì không phải là đẳng vô gián, mà trở thành sở duyên tăng thượng, nghĩa là nếu không trú trong tâm câu sinh hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc mà mạng chung, dấy khởi tâm câu sinh giới cấm thủ cõi dục mà sinh kiết, lúc này giới cấm thủ cõi dục duyên với hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc mà dấy khởi, lúc ấy hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc làm sở duyên-tăng thượng duyên cho giới cấm thủ cõi dục. Không phải là nhân duyên thì nghĩa như trước đã nói. Không phải đẳng vô gián duyên, nghĩa là lúc ấy giới cấm thủ cõi dục không phải là hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc không gián đoạn mà sinh. Nếu làm đẳng vô gián thì không phải là sở duyên, mà trở thành đẳng vô gián tăng thượng, nghĩa là nếu trú trong tâm câu sinh hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc mà mạng chung, dấy khởi tâm câu sinh giới cấm thủ cõi dục mà sinh kiết, lúc này giới cấm thủ cõi dục không duyên với hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc mà dấy khởi, lúc ấy hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc làm đẳng vô gián-tăng thượng duyên cho giới cấm thủ cõi dục. Không phải là nhân duyên thì nghĩa như trước đã nói. Không phải là sở duyên duyên, bởi vì nơi này không duyên với nơi kia. Nếu làm đẳng vô gián và sở duyên, thì trở thành

đẳng vô gián sở duyên tăng thượng, nghĩa là nếu trú trong tâm câu sinh hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc mà mạng chung, dấy khởi tâm câu sinh giới cấm thủ cõi dục duyên với hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc mà dấy khởi, lúc này hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc mà dấy khởi, lúc ấy hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc làm đẳng vô gián sở duyên tăng thượng cho giới cấm thủ cõi dục. Không phải là nhân duyên thì nghĩa như trước đã nói. Không làm đẳng vô gián và sở duyên, thì chỉ một tăng thượng, nghĩa là nếu không trú trong tâm câu sinh hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc mà mạng chung, dấy khởi tâm câu sinh giới cấm thủ cõi dục mà sinh kiết, lúc này giới cấm thủ cõi dục không duyên với hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc mà dấy khởi, lúc ấy hữu thân kiến cõi sắc-vô sắc chỉ làm một tăng thượng cho giới cấm thủ cõi dục. Không phải là ba duyên còn lại, nghĩa như trước đã nói.

Hữu thân kiến cõi sắc làm một tăng thượng cho giới cấm thủ cõi vô sắc, nghĩa như trước đã nói. Hữu thân kiến cõi vô sắc cùng với giới cấm thủ cõi sắc, nếu làm đẳng vô gián chứ không phải là đẳng vô gián, thì trở thành sở duyên tăng thượng; nếu làm đẳng vô gián chứ không phải là sở duyên, thì trở thành đẳng vô gián tăng thượng; nếu làm đẳng vô gián và sở duyên, thì trở thành đẳng vô gián sở duyên tăng thượng, không làm đẳng vô gián và sở duyên, thì trở thành đẳng vô gián sở duyên tăng thượng, không làm đẳng vô gián và sở duyên thì chỉ một tăng thượng. Các nghĩa trong này dựa theo trước nên biết!

Như hữu thân kiến cùng với giới cấm thủ, nên biết hữu thân kiến cùng với tất cả biến hành khác, tất cả biến hành cùng với tất cả biến hành, tất cả phi biến hành khác cùng với tất cả biến hành, cũng như vậy.

Như hữu thân kiến cùng với giới cấm thủ, nên biết hữu thân kiến cùng với tất cả biến hành khác cũng như vậy, là như hữu thân kiến cùng với giới cấm thủ làm bao nhiêu duyên cũng như vậy. Tất cả biến hành cùng với tất cả biến hành cũng như vậy, là như hữu thân kiến cùng với giới cấm thủ làm bao nhiêu duyên, thì tà kiến cùng với tà kiến-kiến thủ-giới cấm thủ-nghi và vô minh, kiến thủ cùng với kiến thủ-giới cấm thủ-nghi-vô minh và tà kiến, giới cấm thủ cùng với giới cấm-nghi-vô minh-tà kiến và kiến thủ, nghi cùng với nghi-vô minh- tà kiến-kiến thủ và giới cấm thủ, vô minh cùng với vô minh-tà kiến-kiến thủ-giới cấm thủ và nghi, làm bao nhiêu duyên cũng như vậy. Tất cả phi biến hành khác cùng với tất cả biến hành cũng như vậy, là như hữu thân kiến cùng với giới cấm thủ làm bao nhiêu duyên, thì biên chấp kiến-tham-sân-

mạn, mỗi một loại cùng với tà kiến-kiến thủ-giới cấm thủ-nghi và vô minh, làm bao nhiêu duyên cũng như vậy.

Ở trong các pháp, nếu hỏi về nhiếp thì phải dựa vào giới phân biệt, nếu hỏi về trí thì phải dựa vào đế phân biệt, nếu hỏi về thức thì phải dựa vào xứ phân biệt, nếu hỏi về phiền não thì phải dựa vào bộ phân biệt; như vậy lúc phân biệt về tướng của các pháp, thì dễ dàng nêu ra rõ ràng-dễ dàng có thể thi thiết.

Trong này hỏi về phiền não cho nên thuận theo dựa vào năm bộ phân biệt. Năm bộ đó là do kiến khổ mà đoạn, do kiến tập-diệt-đạo mà đoạn và do tu mà đoạn. Phiền não do kiến khổ mà đoạn có hai loại:

1. Biến hành.

2. Bất biến hành.

Phiền não do kiến tập mà đoạn cũng như vậy. Phiền não do kiến diệt mà đoạn có hai loại:

1. Duyên hữu lậu.

2. Duyên vô lậu.

Phiền não do kiến đạo mà đoạn cũng như vậy. Phiền não do tu mà đoạn chỉ có một loại, đó là bất biến hành.

Trong này, phiền não biến hành do kiến khổ mà đoạn làm bốn duyên cho phiền não biến hành hai mươi kiến khổ mà đoạn, đó là nhân-đẳng vô gián-sở duyên và tăng thượng. Nhân duyên thì có bốn nhân, đó là tương ưng-câu hữu-đồng loại và biến hành. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não biến hành do kiến khổ mà đoạn không gián đoạn-phiền não biến hành do kiến khổ mà đoạn hiện ở trước mắt. Sở duyên duyên, nghĩa là phiền não biến hành do kiến khổ mà đoạn, duyên với phiền não biến hành do kiến khổ mà đoạn để sinh ra. Tăng thượng duyên, nghĩa là loại này cùng với loại kia hoặc chỉ là không có ngăn cách-hoặc không ngăn cản sinh ra.

Phiền não biến hành do kiến khổ mà đoạn làm bốn duyên cho phiền não bất biến hành do kiến khổ mà đoạn. Nhân duyên thì có hai nhân, đó là đồng loại và biến hành. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não biến hành do kiến khổ mà đoạn không gián đoạn, phiền não bất biến hành do kiến khổ mà đoạn hiện ở trước mắt. Sở duyên duyên, nghĩa là phiền não bất biến hành do kiến khổ mà đoạn, duyên với phiền não biến hành do kiến khổ mà đoạn để sinh ra. Tăng thượng duyên thì như trước đã nói.

Phiền não biến hành do kiến khổ mà đoạn làm bốn duyên cho phiền não biến hành do kiến tập mà đoạn. Nhân duyên thì chỉ có một

nhân, đó là biến hành. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não biến hành do kiến khổ mà đoạn không gián đoạn, phiền não biến hành do kiến tập mà đoạn, duyên với phiền não biến hành do kiến khổ mà đoạn để sinh khởi. Tăng thượng duyên thì như trước đã nói.

Phiền não biến hành do kiến khổ mà đoạn làm ba duyên cho phiền não bất biến hành do kiến tập mà đoạn, và tất cả phiền não do kiến diệt-đạo-tu mà đoạn, trừ ra sở duyên. Nhân duyên thì chỉ có một nhân, đó là biến hành. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não Biến hành do kiến khổ mà đoạn không gián đoạn, lúc ấy các phiền não hiện ở trước mắt. Tăng thượng duyên thì như trước đã nói. Không phải là sở duyên duyên, là vì các phiền não kia không thể nào duyên với phi biến hành của bộ khác.

Phiền não bất biến hành do kiến khổ mà đoạn làm bốn duyên cho phiền não bất biến hành do kiến khổ mà đoạn. Nhân duyên thì có ba nhân, đó là Tương ứng-câu hữu và đồng loại. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não bất biến hành do kiến khổ mà đoạn không gián đoạn, phiền não bất biến hành do kiến khổ mà đoạn hiện ở trước mắt. Sở duyên duyên, nghĩa là phiền não bất biến hành do kiến khổ mà đoạn, duyên với phiền não bất biến hành do kiến khổ mà đoạn sinh khởi. Tăng thượng duyên thì như trước đã nói.

Phiền não bất biến hành do kiến khổ mà đoạn làm bốn duyên cho phiền não biến hành do kiến khổ mà đoạn. Nhân duyên thì có một nhân, đó là đồng loại. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não Bất biến hành do kiến Khổ mà đoạn mà không giai đoạn, phiền não Biến hành do kiến Khổ mà đoạn hiện ở trước mắt. Sở duyên duyên, nghĩa là phiền não Biến hành do kiến Khổ mà đoạn, duyên với phiền não Bất biến hành do kiến Khổ mà đoạn để sinh khởi: Tăng thượng duyên thì như trước đã nói.

Phiền não Bất biến hành do kiến Khổ mà đoạn làm ba duyên cho phiền não Biến hành do kiến Tập mà đoạn, trừ ra Nhân duyên. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là Phiền não Bất biến hành do kiến khổ mà đoạn không gián đoạn, phiền não Biến hành do kiến Tập mà đoạn hiện ở trước mắt. Sở duyên, nghĩa là phiền não biến hành do kiến Tập mà đoạn, duyên với phiền não Bất biến hành do kiến khổ mà đoạn để sinh ra khởi. Tăng thượng duyên như trước đã nói. Không phải là Nhân duyên, là pháp phi biến hành không làm nhân cho phiền não của Bộ khác.

Phiền não bất biến hành do kiến khổ mà đoạn, làm Đẳng vô gián

-Tăng thượng duyên cho phiền não Bất biến hành do kiến Tập mà đoạn, và tất cả phiền não do kiến Diệt-Đạo-tu gián đoạn, các phiền não ấy hiện ở trước mắt. Tăng thượng duyên như trước đã nói. Không phải là hai duyên còn lại, bởi vì pháp Bất biến hành không phải là nhân của pháp nhiệm thuộc Bộ khác, bởi vì bất biến hành mê hoặc chắc chắn không thể nào duyên với pháp của Bộ khác.

Như hai loại phiền não do kiến khổ mà đoạn làm cho bao duyên cho chín loại phiền não, thì hai loại phiền não do kiến Tập mà đoạn làm bao nhiêu duyên cho chín loại phiền não, nên biết cũng như vậy.

Phiền não hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn, làm bốn duyên cho phiền não duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn. Nhân duyên chỉ có ba nhân, đó là Tương ứng-Câu hữu-Đồng loại. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn không gián đoạn, phiền não duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn hiện khởi trước mắt. Sở duyên, nghĩa là phiền não duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn, duyên với phiền não duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn để sinh khởi. Tăng thượng duyên như trước đã nói.

Phiền não duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn, làm ba duyên cho phiền não ba duyên vô lậu do kiến Diệt mà đoạn, trừ ra Sở duyên. Nhân duyên thì chỉ có một nhân, đó là Đồng loại. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn không gián đoạn, phiền não duyên vô lậu do kiến Diệt mà đoạn hiện khởi trước mắt. Tăng thượng duyên như trước đã nói. Không phải là Sở duyên, nghĩa là phiền não vô lậu do kiến Diệt mà đoạn chỉ với duyên Thích diệt, bởi vì không phải là phiền não.

Phiền não duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn, làm ba duyên cho phiền não Biến hành do kiến khổ-Tập mà đoạn, trừ ra Nhân duyên. Đẳng vô gián duyên nghĩa là phiền não duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn không gián đoạn, phiền não Biến hành do kiến Khổ-Tập mà đoạn hiện ở trước mắt. Sở duyên duyên, nghĩa là phiền não Biến hành do kiến khổ-Tập mà đoạn, duyên với phiền não duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn để sinh khởi: Không phải là Nhân duyên, bởi vì pháp phi biến hành không có nghĩa làm nhân cho pháp nhiệm khởi Bộ Khác.

Phiền não duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn, làm Đẳng vô gián -Tăng thượng duyên cho phiền não bất Biến hành do kiến Khổ-Tập mà đoạn, và tất cả phiền não do kiến Đạo-tu mà đoạn, chứ không phải là Nhân-không phải là Sở duyên. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não duyên hữu lậu do kiến Diệt mà đoạn không gián đoạn, các

não ấy hiện ở trước mắt. Tăng thượng duyên như trước nói. Không phải là Nhân duyên, nghĩa cũng như trên đã nói: Không phải là Sở duyên duyên, bởi các phiền não ấy là phi biến hành cho nên không duyên với Bộ Khác .

Phiền não duyên vô lậu do kiến Diệt mà đoạn, làm ba duyên cho phiền não duyên vô lậu do kiến diệt mà đoạn, trừ ra sở duyên. Nhân duyên thì có ba nhân, đó là tương ứng-câu hữu và đồng loại. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não duyên vô lậu do kiến diệt mà đoạn không gián đoạn, phiền não duyên vô lậu do kiến diệt mà đoạn hiện ở trước mắt. Tăng thượng duyên như trước đã nói. Không phải là sở duyên duyên, bởi vì nó duyên với trạch diệt chứ không phải là phiền não.

Phiền não duyên vô lậu do kiến diệt mà đoạn, làm bốn duyên cho phiền não duyên hữu lậu do kiến diệt mà đoạn. Nhân duyên thì chỉ có một nhân, đó là đồng loại. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não duyên vô lậu do kiến diệt mà đoạn không gián đoạn, phiền não duyên hữu lậu do kiến diệt mà đoạn hiện ở trước mắt. Sở duyên duyên, nghĩa là phiền não duyên hữu lậu do kiến diệt mà đoạn, duyên với phiền não duyên vô lậu do kiến diệt mà đoạn để sinh khởi. Tăng thượng duyên như trước đã nói.

Phiền não duyên vô lậu do kiến diệt mà đoạn, làm ba duyên cho phiền não biến thành do kiến khổ-tập mà đoạn, trừ ra nhân duyên. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não duyên vô lậu do kiến diệt mà đoạn không gián đoạn, phiền não biến hành do kiến khổ-tập mà đoạn hiện ở trước mắt. Sở duyên duyên, nghĩa là phiền não biến hành do kiến khổ-tập mà đoạn, duyên với phiền não duyên vô lậu do kiến diệt mà đoạn để sinh khởi. Tăng thượng duyên như trước đã nói. Không phải là nhân duyên, bởi vì phiền não bất biến hành không làm nhân cho pháp nhiệm của bộ khác.

Phiền não duyên vô lậu do kiến diệt mà đoạn, làm đẳng vô gián-tăng thượng duyên cho phiền não bất biến hành do kiến khổ-tập mà đoạn , và tất cả phiền não do kiến đạo-tu mà đoạn , không phải là nhân-không phải là sở duyên. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não duyên vô lậu do kiến diệt mà đoạn không gián đoạn, các phiền não ấy hiện ở trước mắt. Tăng thượng duyên như trước đã nói. Không phải là nhân duyên , bởi vì phiền não bất biến hành không có nghĩa làm nhân cho pháp nhiệm của bộ khác. Không phải là sở duyên duyên, bởi vì các phiền não ấy là bất biến hành cho nên không duyên với bộ khác.

Như hai loại phiền não do kiến diệt mà đoạn, làm bao nhiêu duyên

cho chín loại phiền não, chỉ hai loại phiền não do kiến đạo mà đoạn, làm bao nhiêu duyên cho chín loại phiền não, nên biết cũng như vậy.

Phiền não do tu mà đoạn, làm đoạn, làm bốn duyên cho phiền não do tu mà đoạn. Nhân duyên thì có ba nhân, đó là tương ưng-câu hữu và đồng loại. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não do tu mà đoạn không gián đoạn, phiền não do tu mà đoạn hiện ở trước mắt. Sở duyên duyên, nghĩa là phiền não do tu mà đoạn, duyên với phiền não do tu mà đoạn để sinh khởi. Tăng thượng duyên như trước đã nói.

Phiền não do tu mà đoạn, làm ba duyên cho phiền não biến hành do kiến khổ-tập mà đoạn, trừ ra nhân duyên. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não do tu mà đoạn không gián đoạn, phiền não biến hành do kiến khổ-tập mà đoạn hiện ở trước mắt. Sở duyên duyên, nghĩa là phiền não biến hành do kiến khổ-tập mà đoạn, duyên với phiền não do tu mà đoạn để sinh khởi. Tăng thượng duyên như trước đã nói. Không phải là nhân duyên, bởi vì pháp phi biến hành không làm nhân cho pháp nhiệm của bộ khác.

Phiền não do tu mà đoạn, làm đẳng vô gián-tăng thượng duyên cho phiền não bất biến hành do kiến khổ-tập mà đoạn, và tất cả phiền não do kiến diệt-đạo mà đoạn, không phải là nhân, không phải là sở duyên. Đẳng vô gián duyên, nghĩa là phiền não do tu mà đoạn không gián đoạn, các phiền não ấy hiện ở trước mắt. Tăng thượng duyên như trước đã nói. Không phải là nhân duyên, bởi vì pháp phi biến hành không làm nhân cho pháp nhiệm của bộ khác. Không phải là sở duyên duyên, bởi vì phiền não bất biến hành đều không thể nào duyên với pháp của bộ khác.

Vả lại, các phiền não có mười lăm bộ nghĩa là ba cõi đều có năm bộ do kiến khổ mà đoạn cho đến do tu mà đoạn ở trong mỗi một bộ làm bao nhiêu duyên cho mười lăm bộ, như lý cần phải suy nghĩ! Lại nữa, năm bộ phiền não của mỗi một cõi phân ra thành chín loại, tổng cộng là hai mươi bảy loại, ở trong mỗi một loại làm bao nhiêu duyên cho hai mươi bảy loại, như lý cần phải suy nghĩ!

